

LUẬN A TỶ ĐÀM TỶ BÀ SA

QUYỂN 57

Chương 3: **KIÊN ĐỘ TRÍ**

Phẩm 4: **TƯƠNG ỨNG**, Phần 1

Bảy người là: Kiên tín, Kiên pháp, Tín giải thoát, Kiến đáo, Thân chứng, Tuệ giải thoát và Câu giải thoát.

Tám trí là ba tam muội, ba căn, bảy chi giác, tám chi đạo. Người Kiên tín đối với tám trí này, có bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu trí không thành tựu? Cho đến người Câu giải thoát, có bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu trí không thành tựu. Như chương này và giải thích nghĩa của chương. Ở đây nói rộng Ưu-ba-đề-xá.

Hỏi: Vì sao trong đây và Kiền-độ Định đều dựa vào bảy người để soạn luận, còn trong Kiền-độ Sử thì dựa vào năm người để soạn luận? Nói rộng như trong Phẩm Bất Thiện của Kiền-độ Sử.

Người Kiên tín đối với tám trí này, có bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu trí không thành tựu?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì muốn ngăn dứt ý của người nói không có thành tựu, cũng nói thật có thành tựu, nên soạn luận này.

Lại nữa, vì muốn dùng bảy người để tạo chương, dùng tám trí, ba tam-muội, v.v... để lập môn nên soạn luận này.

Hỏi: Người Kiên tín đối với tám trí này, có bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu trí không thành tựu?

Đáp: Hoặc một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám thành tựu. Khổ pháp nhãn không biết tha tâm trí thành tựu một, có tha tâm trí thành tựu hai. Khổ pháp trí, không có tha tâm trí thành tựu ba, có tha tâm trí thành tựu bốn. Trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm thông, thêm trí, thêm danh. Khổ tử nhãn không có tha tâm trí thành tựu ba, có tha tâm trí thành tựu bốn. Khổ tử trí không có tha tâm trí thành tựu năm, có tha

tâm trí thành tựu sáu, cho đến đạo tử nhẫn không có tha tâm trí thành tựu bảy, có tha tâm trí thành tựu tám.

Như người Kiên tín thì Kiên pháp cũng giống như thế. Vì sao? Vì hai người này, về địa thì ngang đồng, chỗ nương dựa là thân ngang đồng, đạo đồng, lìa dục đồng, định đồng, chỉ có căn là khác.

Kiên tín là căn cơ chậm lụt, Kiên pháp là căn cơ nhạy bén.

Hỏi: Người Tín giải thoát đối với tám trí này, có bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu trí không thành tựu?

Đáp: Không có tha tâm trí thành tựu bảy, có tha tâm trí thành tựu tám. Như người Tín giải thoát, người Kiến đạo cũng giống như thế. Vì sao? Vì hai người này, về địa ngang đồng, nói rộng như trên.

Người Thân chứng đối với tám trí này đều thành tựu. Như người Thân chứng, người Tuệ giải thoát, Câu giải thoát cũng giống như thế.

Người Kiên tín đối với tám trí này, có bao nhiêu thành tựu ở quá khứ, bao nhiêu trí thành tựu ở vị lai, bao nhiêu trí thành tựu ở hiện tại?

Hỏi: Vì lý do gì soạn luận này?

Đáp: Ngăn dứt ý của những người nói không có quá khứ, vị lai, cũng nói quá khứ, vị lai là pháp thật có, nên soạn luận này.

Lại nữa, trước nói chung về trí thành tựu, không thành tựu. Nay vì muốn phân biệt về thành tựu, không thành tựu ở đời, nên soạn luận này.

Hỏi: Người Kiên tín đối với tám trí này, có bao nhiêu trí thành tựu trong quá khứ, bao nhiêu trí thành tựu ở vị lai và bao nhiêu trí thành tựu ở hiện tại?

Đáp: Khổ pháp nhẫn, không có tha tâm trí: một thành tựu quá khứ, vị lai, có tha tâm trí: hai thành tựu quá khứ, vị lai, không có hiện tại, vì hiện tại là nhẫn.

Khổ pháp trí, không có tha tâm trí, một thành tựu quá khứ, đó là đẳng trí, ba thành tựu vị lai, đó là pháp trí, đẳng trí, khổ trí, hai thành tựu hiện tại, đó là pháp trí, khổ trí. Có tha tâm trí, hai thành tựu quá khứ, bốn thành tựu vị lai, thêm tha tâm trí, hai thành tựu hiện tại, như trước đã nói.

Khổ tử nhẫn không tha tâm trí, ba thành tựu quá khứ, vị lai, có tha tâm trí thành tựu bốn, thêm tha tâm trí, hiện tại không phải nhẫn.

Khổ tử trí không có tha tâm trí, ba thành tựu quá khứ, bốn thành tựu vị lai, thêm tử trí, hai thành tựu hiện tại, đó là khổ trí, tử trí. Có tha tâm trí, bốn thành tựu quá khứ, năm thành tựu vị lai, hai thành tựu hiện tại. Như trước đã nói, cho đến đạo tử nhẫn hiện ở trước, không có tha

tâm trí, bầy thành tựu quá khứ, vị lai trừ tha tâm trí. Có tha tâm trí thành tựu tám, thêm tha tâm trí, hiện tại không phải hẳn.

Như Kiên tín, Kiên pháp cũng giống như thế. Vì sao? Vì địa của hai người này bằng nhau, nói rộng như trên.

Người Tín giải thoát đối với tám trí này, có bao nhiêu trí thành tựu trong quá khứ? Bao nhiêu trí sẽ thành tựu trong vị lai và bao nhiêu trí đang thành tựu ở hiện tại, nói rộng như kinh này.

Hỏi: Người Kiên tín vào lúc pháp trí hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Có hai. Pháp trí và khổ trí, có hai là Pháp trí và tập trí, có hai là. Pháp trí và diệt trí có hai là. Pháp trí và đạo trí. Thể tánh là một, do việc nên khác. Vì đối trị cõi Dục nên là pháp trí, vì hành nên là trí khổ, tập, diệt, đạo.

Hỏi: Lúc tử trí hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Có hai là: Tử trí và khổ trí có hai là. Tử trí và tập trí có hai là. Tử trí và diệt trí. Thể tánh là một. Vì việc này nên khác. Vì đối trị cõi Sắc, cõi Vô sắc nên là tử trí. Vì hành nên là trí khổ, tập, diệt.

Hỏi: Vào lúc khổ trí hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Có hai là. Khổ trí và pháp trí, có hai là. Khổ trí và tử trí, hai. Thể tánh là một. Vì việc này nên khác. Vì hành nên là khổ trí. Vì đối trị nên là pháp trí. Tử trí, tập trí, diệt trí, cũng nói giống như thế.

Hỏi: Lúc đạo trí hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Có hai là: Đạo trí và pháp trí, hai. Thể tánh là một. Vì việc này nên khác. Vì hành nên là đạo trí. Vì đối trị nên là pháp trí. Như Kiên tín, Kiên pháp cũng giống như thế.

Hỏi: Người Tín giải thoát, khi pháp trí hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Hoặc có hai, hoặc có ba: Pháp trí, khổ trí, hai. Pháp trí, tập trí, hai. Pháp trí, diệt trí, hai. Pháp trí, đạo trí, không tha tâm trí, hai, có tha tâm trí, ba. Thể tánh là một. Vì việc này nên khác. Vì đối trị nên là pháp trí. Vì hành nên là trí khổ, tập, diệt, đạo. Vì phương tiện nên là tha tâm trí. Như pháp trí, tử trí cũng giống như thế.

Hỏi: Lúc tha tâm trí khởi hiện ở trước, có bao nhiêu trí được hiện ở trước?

Đáp: Hoặc có hai, hoặc có ba. Tha tâm trí và đẳng trí, hai. Tha tâm trí, đạo trí, ba. Thể tánh là một. Do việc này nên khác. Vì phương tiện nên là tha tâm trí. Vì đối trị nên là pháp trí và tử trí. Vì tự thể nên là đẳng trí. Vì hành nên là đạo trí.

Hỏi: Lúc đẳng trí hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Hoặc có một, hoặc hai: Không tha tâm trí, một, có tha tâm trí, hai. Thể tánh là một. Vì việc này nên khác. Vì tự thể nên là đẳng trí. Vì phương tiện nên là tha tâm trí, khổ trí. Tập trí, diệt trí như trước đã nói.

Hỏi: Khi đạo trí khởi hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Hoặc có hai, hoặc ba: Đạo trí, không có tha tâm trí, hai, có tha tâm trí, ba. Thể tánh là một. Vì việc này nên khác. Vì hành nên là đạo trí. Vì đối trị nên là pháp trí và tử trí. Vì phương tiện nên là tha tâm trí.

Như Tín giải thoát, Kiến đáo, Thân chứng cũng giống như thế.

Hỏi: Người tuệ giải thoát lúc pháp trí khởi hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba: Pháp trí, khổ trí, chẳng phải tận trí, trí vô sinh, hai. Nếu là tận trí, trí vô sinh, ba. Thể tánh là một. Vì việc này nên khác. Vì đối trị nên là pháp trí. Vì hành nên là khổ trí. Vì việc phải làm đã làm xong nên là tận trí. Vì từ nhân sinh nên là trí vô sinh. Tập trí, diệt trí cũng nói như thế.

Pháp trí, đạo trí, chẳng phải tận trí, trí vô sinh, tha tâm trí, hai. Nếu là tận trí, trí vô sinh, tha tâm trí, ba. Thể tánh là một, Vì việc này nên khác. Vì đối trị nên là pháp trí. Vì hành nên là đạo trí. Vì việc phải làm đã làm xong nên là tận trí. Vì từ nhân sinh nên là trí vô sinh. Vì phương tiện nên là tha tâm trí.

Tử trí cũng giống như thế. Tha tâm trí, đẳng trí, như trước đã nói.

Hỏi: Lúc khổ trí khởi hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba: Khổ trí, pháp trí, chẳng phải tận trí, trí vô sinh, hai. Nếu là tận trí, trí vô sinh, ba. Khổ trí, tử trí, chẳng phải tận trí, trí vô sinh, hai, nếu là tận trí, trí vô sinh, ba, thể tánh là một. Vì việc này nên khác. Vì hành nên là khổ trí. Vì đối trị nên là pháp trí. Vì công việc phải làm đã làm xong nên là tận trí. Vì từ nhân sinh nên là trí vô sinh. Như khổ trí, tập, diệt trí cũng giống như thế.

Hỏi: Vào lúc đạo trí khởi hiện ở trước, có bao nhiêu trí đã hiện ở trước?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Đạo trí, pháp trí, chẳng phải tận trí, trí vô sinh, tha tâm trí, hai. Nếu là tận trí, trí vô sinh, tha tâm trí, ba. Đạo trí, tử trí, chẳng phải tận trí, trí vô sinh, tha tâm trí, hai. Nếu là tận trí, trí vô sinh, tha tâm trí, ba. Thể tánh là một. Vì việc ấy nên khác, nói rộng như trên.

Như Tuệ giải thoát, Câu giải thoát cũng giống như thế.

Hỏi: Vì sao không nói tận trí, trí vô sinh gồm nhiếp tha tâm trí?

Đáp: Vì tha tâm trí do đối trị nên là pháp trí, tử trí. Do phương tiện nên là tha tâm trí. Tha tâm trí chỉ duyên với tâm người. Tận trí, trí vô sinh duyên với thân mình, thân người khác và pháp chẳng phải thân.

Lại nữa, tha tâm trí duyên hiện tại, còn hai trí kia duyên với ba đời và vô vi.

Lại nữa, tha tâm trí duyên pháp tâm, tâm sở, còn hai trí kia duyên bốn ấm, năm ấm và pháp vô vi.

Lại nữa, tha tâm trí là kiến, hai trí (tận trí, trí vô sinh) kia chẳng phải kiến.

Hỏi: Người Kiên tín đối với ba tam-muội này, có bao nhiêu tam-muội thành tựu, bao nhiêu tam-muội không thành tựu?

Đáp: Nhẫn của pháp diệt chưa sinh, thành tựu hai tam-muội là: Không và vô nguyện. Nhẫn của pháp diệt sinh, thành tựu ba tam-muội, thêm vô tướng.

Như người Kiên tín, người Kiên pháp cũng giống như thế. Người Tín giải thoát đều thành tựu. Như người Tín giải thoát, người Kiến đáo, Thân chứng, Tuệ giải thoát, Câu giải thoát cũng như thế.

Hỏi: Người Kiên tín đối với ba tam-muội này, có bao nhiêu tam-muội thành tựu ở quá khứ, bao nhiêu tam-muội thành tựu ở vị lai, bao nhiêu tam-muội thành tựu ở hiện tại?

Đáp: Nếu người dựa vào tam-muội Không được chánh quyết định thì khổ pháp nhẫn sẽ không có quá khứ, có hai thành tựu ở vị lai, đó là không, Vô nguyện, một thành tựu hiện tại, đó là không. Ngoài ra, nói rộng như kinh này. Dựa vào tam-muội Vô nguyện được chánh quyết định, cũng nói như thế.

Hỏi: Những người dựa vào tam-muội Không được chánh quyết định? Những người nào thì dựa vào vô nguyện?

Đáp: Hoặc có người kiến hành, hoặc có người ái hành. Nếu người kiến hành, nương vào tam-muội Không được chánh quyết định. Nếu người ái hành dựa vào vô nguyện, chỉ trừ Bồ-tát. Người ái hành này nương vào tam-muội Không được chánh quyết định. Người kiến hành có hai hạng:

1. Chấp ngã kiến.
2. Chấp ngã sở kiến.

Người ái hành cũng có hai hạng:

1. Kẻ hành ngã mạn.

2. Kể thường lười biếng.

Kể chấp ngã kiến thì thực hành hạnh vô ngã. Kể chấp ngã sở kiến thì thực hành hạnh Không. Người hành ngã mạn thực hành hạnh vô thường. Kể thường lười biếng thực hành hạnh khổ.

Lại nữa, nếu người có căn cơ nhạy bén thì dựa vào tam-muội Không được chánh quyết định. Nếu người có căn tánh chậm lụt thì nương vào tam-muội Vô nguyện. Cũng như nhạy bén, chậm lụt, cho đến vừa nghe qua liền hiểu, sự phân biệt rộng cũng như thế.

Nếu người dựa vào tam-muội Vô nguyện được chánh quyết định, hoặc dựa vào vô nguyện, vô tướng, lià dục của ba cõi. Trong thân này, không lià khởi tam-muội Không hiện ở trước, đó là người Kiên tín.

Hỏi: Lúc tam-muội Không hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Hoặc hai, hoặc không có. Khổ trí, pháp trí, hai. Khổ trí, tử trí, hai. Trong nhãn không có các trí khác, nói rộng như kinh này, cho đến như Tuệ giải thoát, Câu giải thoát cũng giống như thế.

Hỏi: Vì sao tận trí, trí vô sinh không tương ứng với tam-muội Không?

Đáp: Vì đối tượng chuyển vận của trí có khác, nếu chủ thể chuyển vận là tam-muội Không, thì đối tượng chuyển vận chẳng phải tận trí, trí vô sinh. Nếu chủ thể chuyển vận là tận trí, trí vô sinh, thì đối tượng chuyển vận chẳng phải tam-muội Không.

Lại nữa, tam-muội Không tương ứng với kiến. Tánh của hai trí kia chẳng phải kiến.

Lại nữa, thể của tam-muội Không là đệ nhất nghĩa, sở hành cũng là đệ nhất nghĩa. Thể của hai trí kia, tuy là đệ nhất nghĩa, nhưng đối tượng được chuyển vận là thế đế.

Hỏi: Người Kiên tín lúc vị tri dục tri căn khởi hiện ở trước, có bao nhiêu trí hiện ở trước?

Đáp: Hoặc hai, hoặc không có. Khổ trí, pháp trí là hai. Khổ trí, tử trí là hai cho đến đạo trí, pháp trí là hai, trong nhãn không có trí.

Như vị tri dục tri căn, bảy chi giác, tám chi đạo cũng như thế. Như Kiên tín, Kiên pháp cũng giống như thế. Các pháp khác, nói rộng như kinh này.

Nếu như những gì đã nói là nói A-la-hán tuệ giải thoát có thể khởi thiền căn bản hiện ở trước.

Hỏi: Nếu A-la-hán tuệ giải thoát có thể khởi thiền căn bản hiện ở trước, thì làm sao hiểu được kinh Phật? Như nói: Tô-thi-ma hỏi các Tỷ-kheo: Khởi các thiền hiện ở trước là sao?

Các Tỳ-kheo đáp: Nên biết chúng ta là người Tuệ giải thoát?

Đáp: Tuệ giải thoát có hai thứ:

1. Là phần ít.
2. Là phần đầy đủ.

Người Tuệ giải thoát của phần ít, có thể khởi một thiên, hai thiên, ba thiên hiện ở trước. Người của phần đầy đủ này cho đến không thể khởi một thiên hiện ở trước.

Ở đây là nói Tuệ giải thoát của phần ít, còn trong kinh thì nói Tuệ giải thoát của phần đủ. Cho nên cả hai đều khéo hiểu.

Nếu pháp tương ứng với pháp trí thì cũng tương ứng với tỷ trí phải chăng? Các pháp, do ba việc nên hợp chung. Hoặc do gồm nhiếp nên hợp. Hoặc do tương ứng nên hợp. Hoặc do gồm nhiếp, do tương ứng, nên hợp.

Do gồm nhiếp nên hợp: Như trí đối với trí.

Do tương ứng nên hợp: Như trí đối với định.

Do gồm nhiếp, do tương ứng nên hợp: Như trí đối với căn chi giác, chi đạo.

Hỏi: Nếu pháp tương ứng với pháp trí, thì có tương ứng với tỷ trí phải chăng?

Đáp: Nếu pháp tương ứng với pháp trí, thì sẽ không tương ứng với Tỷ trí. Vì sao? Vì chẳng phải một tâm.

Hỏi: Nếu có pháp trí thì không có tỷ trí mà tương ứng với tha tâm trí phải chăng?

Đáp: Hoặc pháp tương ứng với pháp trí, không tương ứng với tha tâm trí, cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với pháp trí, không tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là tha tâm trí đã không gồm nhiếp pháp tương ứng của pháp trí. Pháp đó là gì? Đáp: Khổ, tập, diệt trí. Pháp trí, tha tâm trí đều không gồm nhiếp pháp tương ứng của đạo pháp trí.

2. Tương ứng với tha tâm trí, chẳng phải pháp trí, nghĩa là pháp trí đã không gồm nhiếp pháp tương ứng của tha tâm trí. Pháp ấy là gì? Là tỷ trí, tha tâm trí, tha tâm trí của thế tục.

3. Tương ứng với pháp trí, cũng tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là pháp tương ứng của tha tâm trí thuộc về pháp trí. Pháp đó là gì? Đáp: Pháp tương ứng của tha tâm trí là pháp trí, đó là chín đại địa, mười đại địa thiện, kể cả giác, quán tùy địa của tâm.

4. Không tương ứng với pháp trí, cũng không tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là pháp trí, tha tâm trí. Vì sao? Vì tự thể không tương ứng

với tự thể, nói rộng như trên.

Và pháp trí, tha tâm trí đều không gồm nhiếp pháp bất tương ứng. Không gồm nhiếp nghĩa là trừ tự thể. Không tương ứng nghĩa là trừ tương ứng. Điều đó thế nào?

Đáp: Nhóm tương ứng của khổ, tập, diệt, tử trí. Tha tâm trí không gồm nhiếp nhóm tương ứng của đạo, tử trí, tương ứng với các nhãn, không tương ứng với tha tâm trí.

Các pháp tâm, tâm sở hữu lậu khác, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành, vì vô duyên nên không cho tương ứng. Như tha tâm trí, khổ, tập, diệt, đạo trí, chánh kiến cũng như thế.

Nếu pháp tương ứng với pháp trí, thì sẽ không tương ứng với đẳng trí. Vì sao? Vì nhóm tương ứng của pháp trí khác, nhóm tương ứng của đẳng trí khác.

Tương ứng với tam-muội Không chẳng? Pháp trí tương ứng với ba tam-muội, tam-muội Không tương ứng với hai trí: Khổ pháp trí, khổ tử trí, cũng tương ứng với hai nhãn là khổ pháp nhãn, khổ tử nhãn. Cho nên được tạo ra bốn trường hợp lớn:

1. Tương ứng với pháp trí, chẳng phải với tam-muội Không, nghĩa là tam-muội Không tương ứng với pháp trí, pháp trí đi chung trong nhóm. Thể của tam-muội Không tương ứng với pháp trí, không tương ứng với tam-muội Không. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và tam-muội Không không tương ứng với pháp tương ứng của pháp trí. Điều đó là gì? Đáp: Là nhóm tương ứng của vô nguyện, vô tướng, tương ứng với pháp trí.

2. Tương ứng với tam-muội Không, chẳng phải pháp trí, nghĩa là pháp trí tương ứng với tam-muội Không, tam-muội Không đều có trong nhóm. Pháp thể trí trong nhóm tương ứng với tam-muội Không, chẳng phải pháp trí. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và pháp trí không tương ứng với pháp tương ứng của tam-muội Không. Pháp đó là gì? Đáp: Trong nhóm đi chung với khổ tử trí đều cùng có với khổ nhãn trí.

3. Pháp tương ứng tam-muội Không tương ứng với pháp trí, cũng tương ứng với tam-muội Không, trừ tam-muội Không đáp lại với pháp trí, trừ pháp trí đáp lại với tam-muội Không.

Pháp trí, tam-muội Không đều có tên trong nhóm trừ tự thể, pháp tâm, tâm sở. Pháp đó là gì? Đáp: Đó là tám đại địa, mười đại địa thiện và giác quán của tâm tùy từng địa.

4. Không tương ứng với pháp trí, cũng không tương ứng với tam-

muội Không, nghĩa là tam muội không không tương ứng với pháp trí, có nghĩa là khổ nhẫn tương ứng với khổ tử trí, nghĩa là tự thể của tam-muội Không không tương ứng với pháp trí, vì là nhóm người khác, nên cũng không tương ứng với tam-muội Không, vì tự thể không ứng với tự thể, như trước đã nói.

Pháp trí không tương ứng với tam-muội Không, nghĩa là tương ứng với tam-muội Vô tướng, vô nguyện. Tự pháp thể trí không tương ứng với tam-muội Không. Vì là nhóm người khác, nên không tương ứng với pháp trí, vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói.

Các pháp trí khác là pháp bất tương ứng của tam-muội Không. Pháp đó là gì? Đáp: Pháp trí không tương ứng với vô nguyện, là nhóm đi chung của vô tướng và pháp tâm, tâm sở hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Các pháp như thế tạo thành trường hợp thứ tư. Như pháp trí đối với tam-muội Không, pháp trí đối với tam-muội Vô nguyện, tam-muội Vô tướng, chi hỷ giác, chánh giác, cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với pháp trí thì cũng tương ứng với vị tri dục tri căn chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với pháp trí, không tương ứng với vị tri dục tri căn, nghĩa là vị tri dục tri căn đã không gồm nhiếp pháp tương ứng của pháp trí. Điều đó nghĩa là gì? Đáp: Pháp tương ứng của pháp trí thuộc về tri căn, tri dĩ căn, không tương ứng với vị tri dục tri căn. Vì sao? Vì là nhóm của người khác.

2. Tương ứng với vị tri dục tri căn, chẳng phải pháp trí, nghĩa là pháp trí thuộc về vị tri dục tri căn. Pháp thể trí trong nhóm đều có vị tri dục tri căn. Tương ứng với vị tri dục tri căn, chẳng phải pháp trí, vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và pháp trí không gồm nhiếp pháp bất tương ứng, pháp tương ứng của vị tri dục tri căn. Đó là gì? Tỷ trí đều có nhóm, nhẫn đều có trong nhóm. Pháp tương ứng của vị tri dục tri căn, được gọi là vị tri dục tri căn tương ứng, chẳng phải pháp Trí tương ứng. Vì sao? Vì là nhóm của người khác.

3. Tương ứng với pháp trí, cũng tương ứng với vị tri dục tri căn, nghĩa là pháp tương ứng của pháp trí thuộc về vị tri dục tri căn. Điều đó thế nào? Đáp: Tám căn và pháp tâm, tâm sở phi căn tương ứng với tám căn kia.

4. Không tương ứng với pháp trí, cũng không tương ứng với vị tri dục tri căn, nghĩa là vị tri dục tri căn đã không gồm nhiếp pháp trí, tri căn, tri dĩ căn đều có pháp thể trí trong nhóm. Không tương ứng với

pháp trí, vì tự thể không ứng hợp với tự thể, nói rộng như trên.

Không tương ứng với vị trí dục tri căn. Vì sao? Vì là nhóm người khác. Và pháp trí, vị trí dục tri căn đều đã không gồm nhiếp pháp tâm, tâm sở bất tương ứng. Điều đó là thế nào? Đáp: Pháp trí không gồm nhiếp bất tương ứng, đều cùng nhóm của tri căn, tri dĩ căn, và pháp tâm, tâm sở hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Những pháp như vậy tạo thành trường hợp thứ tư. Như pháp trí đối với vị trí dục tri căn. Pháp trí đối với tri căn, tri dĩ căn, cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với pháp trí, thì cũng tương ứng niệm giác chi chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với pháp trí, không tương ứng với niệm giác chi, nghĩa là niệm giác chi đáp ứng đối với pháp trí, thể của niệm giác chi đều cùng trong nhóm của pháp trí, tương ứng với pháp trí không tương ứng với niệm giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói.

2. Tương ứng với niệm giác chi, không tương ứng với pháp trí, nghĩa là pháp trí ứng hợp với niệm giác chi. Pháp thể trí đều cùng trong nhóm của niệm giác chi. Tương ứng với niệm giác chi, không tương ứng với pháp trí. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và pháp trí không tương ứng với pháp tương ứng của niệm giác chi. Điều đó có ý nghĩa gì? Đáp: Pháp tương ứng của niệm giác chi đều cùng trong nhóm tỳ trí, trong nhóm của nhãn.

3. Tương ứng với pháp trí, cũng tương ứng với niệm giác chi, nghĩa là trừ niệm giác chi ứng hợp với pháp trí, do nhiều nên trừ, các niệm giác chi khác, pháp trí giác chi đều cùng trong nhóm, đều trừ tự thể. Các pháp tâm, tâm sở khác tương ứng với hai. Điều đó có ý gì? Đáp: Đó là tám đại địa, mười đại địa thiện và tâm giác quán tùy theo địa.

4. Không tương ứng với pháp trí, cũng không tương ứng với niệm giác chi, nghĩa là pháp trí không tương ứng niệm giác chi. Điều đó là thế nào? Đáp: Thể của niệm giác chi đều cùng trong nhóm của tỳ trí, trong nhóm của nhãn. Không tương ứng với pháp trí vì là nhóm người khác, vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Tất cả tâm vô lậu, lại tâm vô dư, hữu dư, hữu lậu, tâm pháp tâm sở, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành, sẽ tạo ra trường hợp thứ tư.

Như pháp trí đối với niệm giác chi, pháp trí đối với tinh tiến giác chi, ý giác chi, định giác chi, xả giác chi, tánh phương tiện, chánh niệm, chánh định, cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với pháp trí, thì cũng cùng trạch pháp giác chi

tương ứng hay chẳng?

Đáp: Nếu pháp tương ứng với pháp trí, thì cũng tương ứng với trạch pháp giác chi.

Hỏi: Có khi nào phi pháp trí tương ứng với trạch pháp giác chi hay không?

Đáp: Có. Pháp trí đã không gồm nhiếp pháp tương ứng của trạch pháp giác chi. Điều này là gì? Đáp: Là nhãn cùng trong nhóm, tỷ trí đều cùng trong nhóm, tương ứng với trạch pháp giác chi. Như pháp trí, tỷ trí cũng nói như vậy.

* * * * *